

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển  
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  
năm 2023 trên địa bàn huyện Tiểu Cần**

*Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;*

*Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;*

*Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa huyện Tiểu Cần;*

Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện (gọi tắt là Chương trình), với những nội dung cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

- Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá huyện Tiểu Cần giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo huyện) tại Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch UBND huyện đã ban hành: Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/8/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa huyện Tiểu Cần; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 28/9/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa huyện Tiểu Cần; Công văn số 4081/UBND-TH ngày 24/11/2022 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa huyện Tiểu Cần trong đó phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, ngành huyện chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

- Các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

**1. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình:** Đến cuối năm 2022, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 16,02% so với cùng kỳ tăng 43,81%; Thu nhập bình quân đầu người đạt 74,51 triệu đồng so với cùng kỳ tăng 10,83%; Số lao động được tạo việc làm mới là 3.060 người, so với cùng kỳ tăng 0,33%; Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm 0,47%; Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,89%, tăng 0,05%. Tỷ lệ hộ nông thôn được cung cấp nước sạch đạt 82,46%.

### 2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình:

- Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực trong năm 2022: Nguồn ngân sách Trung ương: 8.468.000.000 đồng (*trong đó vốn đầu tư phát triển 6.272.000.000 đồng và vốn sự nghiệp là 2.196.000.000 đồng*).

- Giải ngân đến ngày 31/12/2022: 6.379.728.143/8.468.000.000 đồng, đạt 75,33% (*vốn đầu tư công đã giải ngân được 5.728.363.927/6.272.000.000 đồng, đạt 91,33%; vốn sự nghiệp đã giải ngân được 651.364.216/2.196.000.000 đồng, đạt 29,66%*).

**2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:** Ủy ban nhân dân huyện đã giao vốn ngân sách Trung ương cho các xã, thị trấn thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt, với kinh phí 476.000.000 đồng (*trong đó vốn đầu tư là 304.000.000 đồng và vốn sự nghiệp là 172.000.000 đồng*). Huyện đã phê duyệt đối tượng thụ hưởng chuyển đổi nghề 14 hộ và nước sinh hoạt 07 hộ. Tuy nhiên, Trung ương chưa có quy định mức hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất nên

địa phương chưa có cơ sở để giải ngân nguồn vốn. Đã giải ngân cho 13 hộ, với số tiền 116.000.000/172.000.000 đồng, đạt 67,44% (trong đó hỗ trợ cho 11 hộ chuyển đổi nghề, số tiền 110.000.000 đồng và 02 hộ nước sinh hoạt phân tán, số tiền 6.000.000 đồng).

**2.2. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:**

\* **Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS:** Huyện đã đầu tư xây dựng mới 03 công trình và 02 công trình duy tu, bảo dưỡng tại xã Hiếu Trung, giải ngân vốn đầu tư 5.728.363.927/5.968.000.000 đồng, đạt 95,98% vốn phân bổ; vốn sự nghiệp giải ngân 204.000.000/204.000.000 đồng, đạt 100% vốn phân bổ.

**2.3. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

\* **Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS:** Ủy ban nhân dân huyện đã giao vốn ngân sách Trung ương 1.800.000.000 đồng (vốn sự nghiệp) cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai 05 lớp dạy nghề ngắn hạn giải ngân 331.364.216/1.800.000.000 đồng, đạt 18,4% kế hoạch vốn.

**2.4. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình:**

\* **Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình:** Ủy ban nhân dân huyện đã giao vốn ngân sách Trung ương 20.000.000 đồng (vốn sự nghiệp) cho Phòng Dân tộc; hiện nay, Phòng Dân tộc đang triển khai thực hiện.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Thuận lợi:** Năm 2022 là năm đầu tiên tổ chức triển khai thực hiện Chương trình với nguồn ngân sách trung ương phân bổ vào đầu tháng 7 là 8.468.000.000 đồng (trong đó vốn đầu tư phát triển 6.272.000.000 đồng và vốn sự nghiệp 2.196.000.000 đồng) với sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương và của Tỉnh, huyện đã chủ động bám sát các văn bản của Trung ương, Tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành, ban hành các văn bản hướng dẫn, phân bổ nguồn vốn, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, kết quả bước đầu đã cơ bản thực hiện được một số nhiệm vụ của Chương trình đề ra.



**2. Khó khăn:** Đến đầu tháng 7/2022, Trung ương, Tỉnh mới giao kế hoạch vốn cho địa phương và văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ ngành, các Sở, ban ngành tỉnh chậm ban hành, thiếu đồng bộ đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác lập kế hoạch, xây dựng dự án, các thủ tục có liên quan theo quy định nên tiến độ triển khai thực hiện, giải ngân nguồn vốn năm 2022 còn chậm so với kế hoạch vốn được phân bổ.

## **B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023**

### **I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh đó, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc cũng như việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tiếp tục đề cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS; các văn bản về Chương trình cơ bản được ban hành đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện,... Tuy nhiên, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh, thiên tai đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân, nhất là người nghèo, người dân tộc sinh sống ở vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS, từ đó công tác giảm nghèo sẽ gặp khó khăn, kết quả giảm nghèo của tỉnh nói chung và đặc biệt là ở vùng đồng bào DTTS chưa thật sự bền vững,...

### **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Tiếp tục triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình nhằm phát triển toàn diện vùng đồng bào DTTS; đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào DTTS so với bình quân chung của huyện; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

#### **2. Chỉ tiêu cụ thể:**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS 1% theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; giải quyết cơ bản nhu cầu cấp thiết về đất ở, nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt; đào tạo nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ đồng bào DTTS.

- Hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống chính trị ở cơ sở; hỗ trợ, tạo điều kiện cho 48 người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo quy định,...

### III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN, KINH PHÍ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

- **Mục tiêu:** Phần đầu hỗ trợ đạt 100% đối tượng hộ DTTS nghèo bao gồm: Hộ chưa có đất ở, nhà ở hoặc có nhà ở tạm, dột nát được hỗ trợ đất ở, nhà ở; hộ làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức của địa phương có nhu cầu được hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ chuyển đổi nghề; hộ chưa sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành được hỗ trợ nước sinh hoạt phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tiễn của người DTTS và địa bàn sinh sống.

- **Đối tượng:** Hộ DTTS nghèo vùng đồng bào DTTS chưa có đất ở; chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

#### - Nội dung:

+ **Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở:** Căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao đất để làm nhà ở cho các đối tượng nêu trên phù hợp với điều kiện, tập quán ở địa phương và pháp luật về đất đai, cụ thể: Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng; ở các địa phương không có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

+ **Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở:** Hỗ trợ xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (*nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng*).

+ **Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:** Hộ DTTS nghèo vùng đồng bào DTTS làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo định mức của địa phương thì được hưởng một trong hai chính sách sau:

> Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Hộ không có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất.

> Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

+ Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt

> Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình.

> Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng công trình nước tập trung theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên cho người dân vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn, vùng đặc biệt khó khăn chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

\* Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Dự án này có nhu cầu vay vốn được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để có đất ở, xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở, tạo quỹ đất sản xuất, học nghề và chuyển đổi nghề.

#### **- Phân công thực hiện:**

+ Phòng Dân tộc chủ trì, hướng dẫn các phòng, ban, ngành huyện và địa phương có liên quan tổ chức thực hiện nội dung số 01, 03.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, hướng dẫn các phòng, ban, ngành huyện và địa phương có liên quan tổ chức thực hiện nội dung số 02.

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn các phòng, ban, ngành huyện và địa phương có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 04.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Dự án 1 trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án 1 theo định kỳ, đột xuất về Phòng Dân tộc và cơ quan chủ trì các nội dung số 02, 04 của Chương trình.

+ Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Dự án 1: 940,7 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 818 triệu đồng (*vốn đầu tư 340 triệu đồng và vốn sự nghiệp 478 triệu đồng*).

+ Ngân sách địa phương: 122,7 triệu đồng (*vốn đầu tư 51 triệu đồng và vốn sự nghiệp 71,7 triệu đồng*).

**2. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc:**

**2.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS:**

- **Mục tiêu:** Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã, ấp ĐBKK; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã, cụ thể: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 100% ấp có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99,83% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- **Phạm vi:** Các xã, ấp vùng đồng bào DTTS.

- **Nội dung:**

**(1) Nội dung số 01:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS; ưu tiên đối với các ấp ĐBKK.

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ấp; trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn.

+ Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã).

+ Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn ĐBKK và công trình cơ sở hạ tầng các xã, ấp đã đầu tư từ giai đoạn trước.

**(2) Nội dung số 02:** Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 01; chủ trì, phối hợp với các



Phòng Kinh tế và Hạ tầng chỉ đạo các địa phương rà soát danh mục đầu tư bảo đảm không trùng lặp về nội dung, nguồn vốn trên cùng một địa bàn.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 02.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung số 01, 02 của Tiểu dự án 1 theo định kỳ, đột xuất về Phòng Dân tộc, Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 1: 9.831,35 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 8.549 triệu đồng (vốn đầu tư 8.000 triệu đồng và vốn sự nghiệp 549 triệu đồng).

+ Ngân sách địa phương: 1.282,35 triệu đồng (vốn đầu tư 1.200 triệu đồng và vốn sự nghiệp 82,35 triệu đồng).

## **2. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

**\* Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS:**

- **Mục tiêu:** Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS. Hỗ trợ lao động là người DTTS tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên DTTS sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- **Đối tượng:** Người lao động là người DTTS, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS; cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào DTTS; các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở giới thiệu việc làm có hoạt động liên quan đến người lao động là người DTTS và người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS; các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào DTTS đi làm việc ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động vùng đồng bào DTTS đi làm việc ở nước ngoài.

- **Nội dung:**



+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề.

+ Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS.

+ Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào DTTS: Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.

+ Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá; áp dụng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và triển khai phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- **Phân công thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và địa phương có liên quan và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thực hiện Tiểu dự án 3; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 3 theo định kỳ, đột xuất về Phòng Dân tộc.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 3: 5.571,75 triệu đồng:

+ Ngân sách Trung ương: 4.845 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

+ Ngân sách địa phương: 726,75 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

**3. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình:**

**\* Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình:**

- **Mục tiêu:** Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

- **Đối tượng:** Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

- **Nội dung:**

+ Triển khai Bộ chỉ số theo dõi thực hiện, khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện (áp dụng công nghệ 4.0, phần mềm ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động).

+ Triển khai phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình.

+ Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương, gồm cả cơ quan chủ trì và các ban ngành tham gia tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

+ Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình.

+ Tổ chức chỉ đạo thực hiện điểm Chương trình tại một số địa bàn phù hợp.

+ Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình các cấp tại địa phương.

- **Phân công thực hiện:** Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 3.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 3: 79,35 triệu đồng, trong đó

+ Ngân sách Trung ương: 69 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

+ Ngân sách địa phương: 10,35 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

**IV. TỔNG MỨC VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023:** 16.423,15 triệu đồng, bao gồm:

**1. Vốn ngân sách Trung ương:** 14.281 triệu đồng, gồm:

- Vốn đầu tư: 8.340 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 5.941 triệu đồng.

**2. Vốn ngân sách địa phương:** 2.142,15 triệu đồng, gồm:

- Vốn đầu tư: 1.251 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 891.15 triệu đồng.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Thực hiện theo mục VI Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tiểu Cần ban hành kèm theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tiểu Cần.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Dân tộc:** Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và địa phương có liên quan triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng tháng, quý, cuối năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

- Phối hợp với Phòng Dân tộc, các phòng, ban, ngành huyện và địa phương có liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phân bổ vốn đầu tư (*ngân sách huyện đối ứng cho phòng, ban, ngành huyện*) thực hiện Kế hoạch năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Phối hợp Phòng Dân tộc và các phòng, ban, ngành huyện có liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đối ứng nguồn kinh phí sự nghiệp cho các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để thực hiện Kế hoạch năm 2023; đồng thời, phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

**3. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội:** Phối hợp với Phòng Dân tộc, các phòng, ban, ngành huyện và địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

**4. Các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và nguồn vốn được phân bổ năm 2023, nội dung, nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của từng Dự án, Tiểu dự án linh hoạt, phù hợp, đảm bảo triển khai hiệu quả kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng tháng, quý và cuối năm 2023 tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này gửi về Phòng Dân tộc (theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ban Dân tộc tỉnh.

**5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao:** Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch này.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:** Tham gia tổ chức thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

#

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH** *Tauh*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lê Chí Thảo*